

Số: 226/BC-STNMT

An Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai chuyển đổi của Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ Phiên họp Quý III năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Căn cứ Công văn số 1337/STTTT-CNTT-BCVT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp Quý III năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-STNMT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả triển khai chuyển đổi số Quý III năm 2023 (theo Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh, Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 29/6/2023 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh)

1. Nhận thức số

Trên Trang thông tin điện tử của Sở duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số” và Fanpage facebook ngành tài nguyên môi trường đăng các nội dung có liên quan đến Chuyển đổi số. Trong Quý III, đã đăng 13 tin bài và 4 tin video về chuyển đổi số.

Tiếp tục tuyên truyền Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang và Kế hoạch Chuyển đổi số tại đơn vị năm 2023 đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở.

Tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt khi giao dịch tại các kênh phân phối hàng hóa; đồng thời, thanh toán đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như: tiền điện, nước; hàng hóa, dịch vụ ăn uống; đóng phí, lệ phí,...

2. Thẻ chế số

Trong Quý III, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 667/QĐ-STNMT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.

3. Hạ tầng số

Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được trang bị máy tính được kết nối mạng cục bộ, có trang bị hệ thống Internet cáp quang phục vụ cho kết nối Internet vào trao đổi thông tin.

Sở được trang bị đường truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho cơ quan Đảng, Nhà nước phục vụ đồng bộ tình trạng hồ sơ một cửa qua cổng thông tin tra cứu tình trạng hồ sơ của tỉnh, kết nối trực tiếp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường tại các huyện, thị xã, thành phố nhằm phục vụ trao đổi thông tin giữa các đơn vị.

Đối với việc vận hành phần mềm nội bộ, sử dụng dữ liệu dùng chung lĩnh vực đất đai thì Văn phòng Đăng ký đất đai thuê đường truyền số liệu chuyên dùng riêng.

Hệ thống máy chủ tại Sở với 16 máy chủ với các chức năng khác nhau, được đảm bảo tính bảo mật và an toàn thông tin bằng máy chủ tường lửa Linux, tường lửa Fortinet.

4. Dữ liệu số

4.1. Triển khai thực hiện dự án “Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang” (VILG) giai đoạn 2017-2023:

Đến nay Dự án đã được triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ. Đang hoàn thiện thủ tục quyết toán dự án để gửi cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đồng thời phối hợp Trung ương thực hiện các thủ tục đóng gói kết thúc dự án theo quy định.

Tiếp tục vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai trên phần mềm VBDLIS để kết nối, liên thông trạng thái hồ sơ với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa tỉnh và đồng bộ hồ sơ về Cổng dịch vụ công quốc gia. Kết quả: Trong quý III Sở đã tiếp nhận **31.019** hồ sơ từ từ Hệ thống thông tin một cửa tỉnh liên thông qua phần mềm VBDLIS.

Tiếp tục duy trì, kết nối liên thông trao đổi thông tin xác định nghĩa vụ tài chính giữa hệ thống Quản lý trước bạ của Cơ quan Thuế với hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai VBDLIS.

4.2. Triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030:

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 06/03/2023 của UBND tỉnh An Giang triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2023 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/04/2023 của UBND tỉnh về Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

tại các sở, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Trong quý III đã thực hiện:

- Thủ tục hành chính “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”: Đã tích hợp chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa tỉnh (hiển thị đầy đủ 20/20 trường thông tin cơ bản của công dân phục vụ công tác trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính).

- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu đất đai.

- Thực hiện số hoá hồ sơ thủ tục hành chính theo Quyết định 403/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quý III, đã thực hiện số hoá tất cả **211** hồ sơ (Trong đó, Đất đai **100** hồ sơ; Đăng ký biện pháp bảo đảm **64** hồ sơ; Môi trường **50** hồ sơ; Tài nguyên nước **06** hồ sơ; Khoáng sản **1** hồ sơ) hồ sơ được số hoá đúng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh.

- Căn cứ Công văn số 28/TCTĐA06 ngày 04/5/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh về việc rà soát, báo cáo kết quả thu nhận định danh điện tử mức 2 đối với cán bộ, công chức, viên chức. Qua rà soát, kết quả thu nhận định danh điện tử mức 2 đối với cán bộ, công chức, viên chức: đã cài đặt ứng dụng VNEID trên điện thoại di động: **299/299** , đạt tỷ lệ **100%**; đã đăng ký định danh điện tử mức 02: **297/299**, đạt tỷ lệ **99%**.

Thực hiện Công văn số 46/TCTĐA06 ngày 20/8/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh về việc rà soát, thống kê các thủ tục hành chính liên quan đến thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và lập danh sách 03 thủ tục hành chính liên quan đến thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thực hiện Công văn số 955/STTTT-CNTT-BCVT ngày 10/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác đối với các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Công văn số 1164/STTTT-CNTT-BCVT ngày 16/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phối hợp báo cáo kết quả tình hình xây dựng biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính. Theo đó, Sở đã xây dựng biểu mẫu điện tử (mẫu đơn, tờ khai) cho 04 dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

4.3. Đề án “Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản”:

Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh An Giang đã được UBND tỉnh tại Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 16/6/2023. Hiện nay, Sở đang triển khai thực hiện.

4.4. Quản lý và vận hành hệ thống truyền, nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục tỉnh An Giang thuộc dự án “Trang bị trạm quan trắc môi trường tự động tỉnh An Giang”.

4.5. Dự án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương”: Đã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định. Qua ý kiến thẩm định tiếp tục chỉnh sửa, làm việc với Sở Tài chính về nguồn kinh phí. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có Thông tư quy định chuẩn về dữ liệu và đơn giá nên đề xuất khi Bộ có hướng dẫn sẽ tiếp tục thực hiện. Do vậy, đề xuất dừng thực hiện. Khi nào có Thông tư quy định sẽ tiếp tục triển khai thực hiện.

4.6 Dự án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022-2024”: đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh qua góp ý của các phòng, đơn vị thuộc Sở. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành 02 Thông tư 03/2023/TT-BTNMT ngày 27/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1: 2000 và 1:50000 (có hiệu lực từ tháng 12/2023). Thông tư 08/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1: 2000 và 1:50000 (có hiệu lực từ ngày 31/01/2024). Do đó, đơn vị tư vấn phải hoàn chỉnh lại theo quy chuẩn mới ban hành. Do vậy, đề xuất chuyển nhiệm vụ này sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

5. Nền tảng số

Sử dụng nền tảng tích hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để kết nối dữ liệu tài nguyên và môi trường với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, của Bộ Tài nguyên và Môi trường

6. Nhân lực số

Sở bố trí 05 viên chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở (trình độ: 01 thạc sĩ, 04 đại học).

7. An toàn thông tin mạng

Thực hiện tốt quy chế đảm bảo an toàn thông tin (Quyết định số 602/QĐ-STNMT ngày 26/6/2023) trong nội bộ cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục các giải pháp theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện và cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống. Kiểm tra, rà soát và khắc phục lỗ hổng, cảnh báo bảo mật theo các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, cập nhật các quy định, các biện pháp, phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định. Qua ý kiến thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng lại hồ sơ đề xuất cấp độ ở cấp độ 2 gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định và phê duyệt.

8. Chính quyền số

8.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ Sở

a. Phần mềm quản lý văn bản:

Công chức, viên chức và người lao động sử dụng phần mềm Quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành VNPT iOffice. Kết quả: trong quý III, Sở đã tiếp nhận 3.918 văn bản và phát hành 1.437 văn bản qua phần mềm trên.

Ứng dụng chữ ký số trên các văn bản phát hành đi, đảm bảo các văn bản đi đều được ký số điện tử (trừ văn bản mật), từng bước thay thế văn bản điện tử thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành.

b. Trang thông tin điện tử: cung cấp thông tin và công khai đầy đủ theo từng nội dung quy định tại Chương II, Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, công bố 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ, số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính, thái độ, giao tiếp, ứng xử của công chức...; cập nhật tin, bài viết trên Cổng thông tin điện tử của Sở, bảo đảm 100% các mặt hoạt động của Sở, thủ tục hành chính, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật, lịch làm việc...

c. Hệ thống thư điện tử: công chức, viên chức và người lao động được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ đạt 100%. Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trực thuộc Sở sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc theo quy định trong quản lý nhà nước.

d. Phần mềm chuyên ngành, quản lý hoạt động nội bộ, các hệ thống phần mềm khác

- Sử dụng phần mềm Quản lý thủ tục hành chính một cấp, phần mềm VBDLIS vận hành, xử lý thủ tục hành chính của ngành và liên thông trạng thái hồ sơ về Cổng dịch công của tỉnh và đồng bộ hồ sơ về Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử (ISO) để quản lý gửi nhận và duyệt tin bài phục vụ Trang thông tin điện tử của Sở.

- Sử dụng báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo (LRIS) tỉnh An Giang.

8.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Duy trì và phát triển các kênh tương tác với người dân/doanh nghiệp: Trang thông tin điện tử Sở, Trang hỗ trợ doanh nghiệp, trang Fanpage Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang, Trang thông tin đất đai và mua bán bất động sản.

Hoạt động trang thông tin đất đai và mua bán bất động sản đã thu hút sự quan tâm của cá nhân tổ chức về đăng tin mua bán, cho thuê và hỏi thông tin về quy hoạch. Trong quý III, số lượng đăng tin là 99 tin.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quan trọng; kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao cụ thể và các nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động trọng tâm Năm dữ liệu số quốc gia tại Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban

Danh mục phụ lục kèm theo

III. KHÓ KHĂN

Phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (VBDLIS) đã được kết nối, tích hợp trên cổng Dịch vụ công của tỉnh, quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, phần mềm chỉ cho gia hạn sử dụng đến 31/12/ 2023.

Hiện nay, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai có văn bản số 1055/CĐKDLTĐĐ-CNDLTTĐĐ ngày 21/9/2023 của Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai về lựa chọn phần mềm hạ tầng, kỹ thuật công nghệ để quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

Do vậy, Sở phải thực hiện các trình tự thủ tục để lựa chọn phần mềm. Tuy nhiên Bộ hướng dẫn chung chung nên gặp khó khăn trong thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ TIẾP THEO

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 32/KH-STNMT về Chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023.

Tiếp tục triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ, dự án, đề án xây dựng về dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số của ngành: Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng CSDL đất đai tỉnh An Giang”; Đề án “Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản”: Tổ chức tập huấn cho các cơ quan chức năng và doanh nghiệp để thực hiện quản lý, giám sát, xử phạt theo quy định của Quy chế; Vận hành, khai thác các trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động, liên tục thuộc dự án “Trang bị trạm quan trắc môi trường tự động tỉnh An Giang”.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 27/KH-STNMT ngày 08/03/2023 về triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch số 26/KH-STNMT ngày 08/03/2023 về tuyên truyền thực hiện Đề án 06/CP của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch số 45/KH-STNMT ngày 26/5/2023 về Thực hiện Nghị quyết số 107-NQ/ĐU ngày 27/04/2023 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường về đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn

2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi của Sở Tài nguyên và Môi trường Quý III năm 2023./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT(bc);
- BGD;
- Lưu : VT, TTCNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Thành

PHỤ LỤC

DANH MỤC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUÝ III NĂM 2023 (Kèm theo Báo cáo số: 226/BC-STNMT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023	Phụ trách	Kết quả thực hiện
A	Dữ liệu số			
1	Sở, ban, ngành tỉnh cung cấp danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh. - Phối hợp: UBND cấp huyện.	100%
2	Sở, ban, ngành tỉnh triển khai các hệ thống quản lý chuyên ngành (đủ điều kiện) cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh	100%
3	Trang, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được gắn nhãn tín nhiệm mạng, Cổng thông tin điện tử tỉnh được đánh giá an toàn thông tin	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.	100%
B	Chính quyền số			
4	Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	100%

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023	Phụ trách	Kết quả thực hiện
	toàn trình được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền Thông.	
5	Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	30%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền Thông.	0%
6	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	60%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền Thông.	Chưa phát sinh hồ sơ
7	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông, Văn phòng UBND tỉnh.	100%
8	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	50%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	0,43%

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023	Phụ trách	Kết quả thực hiện
			- Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông, Văn phòng UBND tỉnh.	
9	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	50%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và truyền Thông.	100% (tham dự theo KH của UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền)
C	An toàn, an ninh mạng			
10	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông.	100%

